

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2025/DS-ST
Ngày: 23/6/2025.
V/v “Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Nguyệt Hồng**.

Các Hội thẩm nhân dân

1. Ông **Nguyễn Tấn Đạt**.

2. Bà **Huỳnh Thị Phụng**.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hồ Hải Hương – thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Tuyền – kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 111/2025/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2025/QĐXX-ST ngày 19 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S;

Địa chỉ: 266 - 268 N, phường 8, quận 3, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Thanh T, chức vụ: Giám đốc NH TMCP S, chi nhánh G. Địa chỉ: Số 999, tổ 6, khu phố 2, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

Ủy quyền lại: chị Trần Thị Ngọc M, sinh năm: 1980 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã T, huyện G, tỉnh T.

2. Bị đơn: Lý Văn L, sinh năm: 1955. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng chị Trần Thị Ngọc Mỹ đại diện ủy quyền của Ngân hàng TMCP S trình bày: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 223604 ngày 25/8/2022 cho ông L vay số tiền 50.000.000 đồng như sau: Ngày kích hoạt thẻ: 15/10/2022; Thời hạn sử dụng thẻ: 60 tháng; Phương thức trả nợ: Vốn, lãi góp đều hàng tháng trên số tiền sử dụng; Ngày hết hạn thẻ: 22/8/2027; Lãi suất: 18%/năm; Mục đích vay: Tiêu dùng. Khách hàng vay tín chấp nên không có tài sản đảm bảo.

Trong quá trình sử dụng thẻ đến ngày 15/11/2024 đã thanh toán vốn và lãi cho Ngân hàng 37.740.000 đồng (Trong đó vốn: 16.806.227 đồng, thanh toán lãi phí: 20.933.773 đồng. Sau đó ông L ngưng không thanh toán vốn và lãi cho Ngân hàng dù Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ nhắc nhở. Do ông L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên ngày 15/11/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ. Đến nay Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 223604 ngày 25/8/2022 và chuyển sang nợ quá hạn nên Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu ông L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vốn, lãi (tạm tính đến ngày 20/6/2025) còn nợ tổng cộng là: 57.698.470 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 21/6/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Yêu cầu trả làm 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn ông Lý Văn L vắng mặt không lý do dù đã đã được triệu tập hợp lệ nên không thể hiện ý kiến của mình.

* Tại phiên tòa nguyên đơn xin vắng mặt và giữ nguyên ý kiến của mình. Bị đơn vắng mặt không trình bày ý kiến.

* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng:* Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 463 Bộ luật dân sự, Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[I] Về tố tụng:

Quan hệ mà các bên đang tranh chấp là “*Hợp đồng dân sự vay tài sản*” được qui định tại điều 463 Bộ luật Dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện ủy quyền của Ngân hàng TMCP S là chị Trần Thị Ngọc M có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt chị M theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Lý Văn L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hai lần thông báo về phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt ông Lý Văn L theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về nội dung:

1. Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Lý Văn L có nghĩa vụ trả số tiền vốn, lãi tạm tính đến ngày 20/6/2025 tổng cộng là 57.698.470 đồng và lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 223604 ngày 25/8/2022 giữa Ngân hàng TMCP S với ông L trên cơ sở tín chấp. Trong quá trình sử dụng giao dịch thẻ tính đến ngày 15/11/2024 ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng nên Ngân hàng khóa thẻ và tiến hành thu hồi nợ nhưng ông L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 20/6/2025 ông L còn nợ Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 57.698.470 đồng. Quá trình giải quyết vụ án ông L không đến Tòa để trình bày ý kiến phản đối của mình đối với tài liệu, chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S, điều đó cho thấy ông L mặc nhiên thừa nhận và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó đã đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S theo quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự.

2. Xét yêu cầu Ngân hàng TMCP S về thời gian trả số tiền vay vốn và lãi tạm tính đến ngày 20/6/2025 là 57.698.470 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng yêu cầu ông L trả số tiền vay vốn và lãi làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy, đến nay ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng vay nên yêu cầu của Ngân hàng về thời gian trả là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

3. Về án phí: Yêu cầu của Ngân hàng được Hội đồng xét xử chấp nhận nên Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự;
- Khoản 2 Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng
- Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S;

Buộc ông Lý Văn L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 20/6/2025 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 223604 ngày 25/8/2022 là 57.698.470 đồng (Năm mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi tám ngàn bốn trăm bảy chục đồng).

Kể từ ngày 21/6/2025 ông L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2/ Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

3/ Về án phí:

Ông Lý Văn L phải nộp 2.884.900 đồng (Hai triệu tám trăm tám mươi bốn ngàn chín trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền 1.349.484 đồng (Một triệu ba trăm bốn mươi chín ngàn bốn trăm lẻ tám đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014095 ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

4/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCD;
- Chi cục THADS huyện GCD;
- Chi cục THADS quận 3, TP.HCM
- Các đương sự;
- Lưu HS- AV.

LÊ THỊ NGUYỆT HỒNG

